

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2008/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 26 tháng 8 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004 và Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2008/NQ-HĐND ngày 21/7/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xét Tờ trình số 1101 TTr/STC-QLG&TS ngày 20/8/2008 của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu phí đo đạc, lập bản đồ địa chính áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

Số TT	Diện tích đo	Mức thu
	Dự án có diện tích đo đến 1.000 m ²	Thu: 1.000 đồng/m ²
	Dự án có diện tích đo trên 1.000 m ² đến 10.000 m ²	- 1.000 m ² đầu, thu: 1.000.000 đồng - Diện tích còn lại, thu: 400 đồng/m ²
	Dự án có diện tích đo trên 10.000 m ² đến 100.000 m ²	- 10.000 m ² đầu, thu: 4.600.000 đồng - Diện tích còn lại, thu: 200 đồng/m ²
	Dự án có diện tích đo trên 100.000 m ² đến 500.000 m ²	- 100.000 m ² đầu, thu: 22.600.000 đồng - Diện tích còn lại, thu: 100 đồng/m ²
	Dự án có diện tích đo trên 500.000 m ² đến 1.000.000 m ²	- 500.000 m ² đầu, thu: 62.600.000 đồng - Diện tích còn lại, thu: 50 đồng/m ²
	Dự án có diện tích đo trên 1.000.000 m ² đến 5.000.000 m ²	- 1.000.000 m ² đầu, thu: 87.600.000 đồng - Diện tích còn lại, thu: 30 đồng/m ²
	Dự án có diện tích đo trên 5.000.000 m ²	- 5.000.000 m ² đầu, thu: 207.600.000

Số TT	Diện tích đo	Mức thu
	m ² đến 10.000.000 m ²	đồng - Diện tích còn lại, thu: 20 đồng/m ²
	Đối với dự án có diện tích đo trên 10.000.000 m ²	- 10.000.000m ² đầu, thu: 307.600.000 đồng - Diện tích còn lại, thu: 10 đồng/m ² - Mức thu tối đa không quá 3 tỷ đồng/dự án

Điều 2. Đối tượng nộp phí đo đạc, lập bản đồ địa chính là các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc được phép thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất, nhằm hỗ trợ thêm cho chi phí đo đạc, lập bản đồ địa chính ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có toạ độ.

Điều 3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí thu được

- Đơn vị tổ chức thu phí có trách nhiệm niêm yết hoặc thông báo công khai mức thu phí tại địa điểm thu phí, tổ chức thu, quản lý và sử dụng tiền thu phí theo các quy định hiện hành.

- Đơn vị tổ chức thu phí được trích để lại 30% (ba mươi phần trăm) trên tổng số tiền phí thực thu được để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC, ngày 24/7/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC, ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC, ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định Pháp luật về phí và lệ phí. Phần còn lại 70% (Bảy mươi phần trăm) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 17/2004/QĐ-UB ngày 12/02/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bình